

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HSST
Ngày 06 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Vân

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Duy Tính

Ông Nguyễn Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXX-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ tên: Lê Chí T1; **Giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày:** 10/12/1974; **Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:** khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 12/12; **Nghề nghiệp:** Lái xe; **Bố đẻ:** Lê Xuân T1 - sinh năm: 1952; **Mẹ đẻ:** Nguyễn Thị L2 - sinh năm: 1949; **Anh chị em ruột:** Gia đình có 03 anh em, bị can là thứ nhất; **Vợ:** Nguyễn Thị Lan H1 – sinh năm 1979; **Con:** Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; **Tiền án, tiền sự:** Không;

Bị cáo đang thực hiện lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Đoàn Thị Hồng T1, sinh năm 1984. HKTT: khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: anh Phùng Nguyễn H2, sinh năm 1983. Công ty Luật TNHH H1. Địa chỉ: xx, phố T, phường C, quận X, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1954. HKTT: khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Lan P1, sinh năm 1980. HKTT: khu x, xã XXX, thành

phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Hồng H1, sinh năm 1964. HKTT: khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Thu L3, sinh năm 1974. HKTT: khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30/8/2023, Lê Chí T1 - sinh năm 1974, trú tại: Khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A-xxx.xx vào nhà để xe của gia đình. Do nhà để xe của gia đình T3 sát với nhà chị Đoàn Thị Hồng T1 – sinh năm 1984 và lúc này Chị T2 đang dùng vòi phun nước vệ sinh sân nên nước có bắn vào xe ô tô của T3. Thấy vậy, T3 nói với Chị T2: “Mày phun nước vào xe tao mà còn đứng cười à?”. Chị T2 nói lại: “Tôi cười gì anh, nước bắn vào mắt mà bảo tôi cười à?”. Sau đó, T3 và Chị T2 có lời qua tiếng lại với nhau. Chị T2 đi vào nhà thì T3 chạy theo và dùng tay phải đánh hai cái vào vùng mặt bên trái của Chị T2, rồi dùng tay phải túm tóc kéo Chị T2 ra phía ngoài sân. Khi ra đến sân trước cửa nhà Chị T2, do mặt sân bị ướt nên T3 và Chị T2 bị trượt ngã đập người xuống nền sân. Lúc này, T3 vùng dậy trước, T3 dùng chân trái đè lên cổ và tay trái của Chị T2, tay trái T3 giữ tay phải Chị T2, đồng thời tay phải T3 nắm tóc, đập đầu Chị T2 xuống nền gạch 1 cái. Sau đó, T3 và Chị T2 giằng co nhau thì được mọi người xung quanh can ngăn nên Chị T2 và T3 đi về nhà. Hậu quả: Chị T2 bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện xây dựng Việt Trì từ ngày 31/8/2023 đến ngày 07/9/2023; điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 28/9/2023, từ ngày 09/10/2023 đến ngày 19/10/2023 và từ ngày 15/11/2023 đến ngày 27/11/2023; điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai - thành phố Hà Nội từ ngày 20/10/2023 đến ngày 06/11/2023 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Chị T2 có đơn đề nghị Công an xã Trưng Vương giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 12/4/2024, Công an xã Trưng Vương chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra lập biên bản xác định thương tích của chị Đoàn Thị Hồng T1, thể hiện: Vùng cung mày trái, má trái có vết tím mờ, xây sát da ấn đau; vùng cẳng tay trái nề nhẹ, ấn có điểm đau chói cố định cổ tay trái, vận động khớp ở tay trái hạn chế; cột sống thẳng, trục vận động cột sống hạn chế nhẹ.

Ngày 09/10/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với chị Đoàn Thị Hồng T1. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 200/KLTTCT/TTPY ngày 16/10/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ - Chấn động não điều trị ổn định: 03%.

- Vết tím mờ, sây sát da vùng mặt bên trái và khuỷu cẳng bàn tay trái nay không để lại tổn thương gì nên trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Chỉ định điện thần kinh cơ chi trên tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Không có tổn thương dây thần kinh trụ tay bên trái nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Chỉ định chụp Xquang khớp khuỷu tay trái, cẳng, bàn tay trái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Không có hình ảnh tổn thương xương nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Chỉ định khám mắt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ kết luận tật khúc xạ hai mắt là bệnh lý nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết luận tại thời điểm giám định:

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ y tế ban hành quy trình giám định pháp y. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đoàn Thị Hồng T1 là: 03% (Ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Chấn động não: Do tác động của vật cứng vào vùng đầu mặt, gây tăng áp lực nội sọ đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động của các tế bào não bộ gây đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mệt mỏi, ăn ngủ kém.

+ Vết tím mờ, sây sát da vùng mặt bên trái, khuỷu cẳng bàn tay bên trái không để lại tổn thương gì nên Trung tâm pháp y không xác định được cơ chế gây chấn thương.”

Không đồng ý với kết luận nêu trên, Chị T2 có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể. Ngày 11/01/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với chị Đoàn Thị Hồng T1. Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 16/KLTTCT-PYQG ngày 26/01/2024 của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế, kết luận:

“- Các kết quả chính:

+ Các vết sưng nề, sây sát da trên cơ thể hiện không còn dấu tích.

+ Chấn động não đã điều trị ổn định.

+ Không tổn thương xương cẳng tay trái.

+ Hình ảnh tổn thương không hoàn toàn mạn tính dây thần kinh trụ bên trái đoạn qua khuỷu mức độ nhẹ, giai đoạn ổn định.

- Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Thị Hồng T1 tại thời điểm giám định là: Chấn động não đã điều trị ổn định 03% (Ba phần trăm).

+ Hình ảnh tổn thương không hoàn toàn mạn tính dây thần kinh trụ bên trái đoạn qua khuỷu tay mức độ nhẹ không có cơ sở xác định có liên quan đến chấn thương ngày 30/8/2023 nên không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Cơ chế: Thương tích do vật tày gây nên.”

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Chí T1 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị can phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ đẻ của bị can được tặng thưởng huy chương kháng chiến.

Động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: T3 và Chị T2 là hàng xóm, chỉ vì Chị T2 trong lúc dùng vòi phun nước rửa sân làm nước bắn vào xe nên T3 và Chị T2 có lời qua tiếng lại, T3 dùng tay chân đánh, gây thương tích cho Chị T2.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T2 đề nghị T3 bồi thường 245.238.930 đồng tiền chi phí điều trị, thuốc men; tiền thiệt hại do thu nhập bị mất khi nghỉ làm là 52.500.000 đồng; tiền công người chăm sóc khi điều trị là 70.000.000 đồng; tiền thuê xe đi khám, điều trị và đi giám định là 16.000.000 đồng. Tổng cộng là 383.738.930 đồng. Đến nay, anh T3 đã nộp số tiền 50.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì để bồi thường thiệt hại cho Chị T2.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS-VT ngày 05 tháng 7 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo Lê Chí T1 về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

a. Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Lê Chí T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Việt Trì nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trưng Vương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trưng Vương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì áp dụng Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo là lái xe có thu nhập ổn định, nên khấu trừ một phần thu nhập là 5% tiền lương/ tháng trong 15 đến 18 tháng đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, điều 590, 357, 468 BLDS. Buộc bị cáo T3 bồi thường cho Chị T2 tổng số tiền là 128.747.000 đồng đến 137.763.000 đồng, bao gồm các chi phí sau:

+ Chi phí khám chữa bệnh và điều trị: 69.044.000 đồng;

+ Tiền xe đi lại bệnh viện và đi giám định (tổng 04 lần đi Hà Nội): 13.144.000 – 14.000.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian khám và điều trị bệnh (tháng 9, 10, 11): 22.769.000;

+ Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe (thời gian khám và điều trị tại BV Bạch Mai, Việt Đức, ĐHY Hà Nội là 20 ngày, Hà Nội là khu vực I, lương tối thiểu vùng là 4.960.000đ/1 tháng/26 ngày = 170.000đ/1 ngày; thời gian khám và điều trị tại BV xây dựng, BV tỉnh PT là 44 ngày, lương tối thiểu vùng của PT là vùng II = 4.410.000 đồng/26 ngày = 170.000đ/1 ngày): 11.280.000 đồng

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 3.510.000 – 7.020.000 đồng

+ Chi phí hợp lý và tiền công của người chăm sóc: 9.000.000 – 13.650.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo T3 buộc phải bồi thường cho Chị T2 là: từ 128.747.000 đến 137.763.000 đồng.

Xác nhận bị cáo T3 đã tự nguyện bồi thường cho Chị T2 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì số tiền 50.000.000 đồng. Buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho Chị T2 số tiền 78.747.000 đến 87.763.000 đồng.

Kể từ ngày Chị T2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo T3 chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 BLDS.

c. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a, c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

** Luật sư Phùng Nguyễn H2 có quan điểm:* Trong vụ án này bị cáo Lê Chí T1 đã thực hiện hành vi có tính chất côn đồ, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của Chị T2, gây ra hậu quả là Chị T2 bị thương tổn 03% và nhiều hậu quả thương tật về sau. Xét thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hăng, tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời cũng là để thể hiện sự răn đe, giáo dục chung đối với loại tội phạm này.

Vì vậy, đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử lý đối với bị cáo. Căn cứ Điều 590 BLDS, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP TAND Tối Cao và Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về

dân sự của bị hại, buộc bị cáo T3 phải bồi thường thiệt hại cho Chị T2 số tiền là **537.494.930đ.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Chí T1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30/8/2023, tại nhà chị Đoàn Thị Hồng T1 thuộc khu x, xã XXX, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, Lê Chí T1 đã dùng tay phải đánh 02 cái vào vùng mặt bên trái của Chị T2, dùng tay phải túm tóc đập đầu Chị T2 xuống nền gạch 01 cái, dùng chân phải đè lên vùng cổ, tay trái của Chị T2 gây thương tích cho Chị T2 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%.

Mặc dù việc dùng vòi nước rửa sân dẫn đến nước bắn vào xe ô tô của T3 chỉ là do Chị T2 sơ ý nhưng T3 lại có lời nói thể hiện thái độ bức xúc quá mức cần thiết và có hành động chạy vào nhà đánh Chị T2, túm tóc kéo Chị T2 ra sân. Khi Chị T2 bị ngã xuống sân, T3 tiếp tục dùng tay túm tóc Chị T2 đập đầu xuống nền gạch dẫn đến Chị T2 bị chấn động não phải đi viện điều trị dài ngày. Hành vi trên của T3 thể hiện tính chất côn đồ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i, Có tính chất côn đồ ...”

Lời khai nhận tội bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Chí T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: T3 và Chị T2 là hàng xóm, chỉ vì Chị T2 trong lúc dùng vòi phun nước rửa sân làm nước bắn vào xe nên T3 và Chị T2 có lời qua tiếng lại, T3 dùng tay chân đánh, gây thương tích cho Chị T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% thể hiện tính chất côn đồ và sự coi thường bất chấp pháp luật của bị cáo, đã xâm phạm đến sức khỏe của chị Đoàn Thị Hồng T1 được pháp luật hình sự bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội, gây phần nộ đối với quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Chí T1 đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để bồi thường cho bị hại; quá trình phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với thái độ tự giác bồi thường của bị cáo, thể hiện ý thức tự sửa chữa lỗi lầm và tự giác bồi thường cho bị hại nên bị cáo T3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra mẹ đẻ bị cáo T3 là bà Nguyễn Thị Lợi được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4]. Từ những đánh giá và phân tích trên thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo Lê Chí T1 gây thương tích cho chị Đoàn Thị Hồng T1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Chị T2 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nộp tại Cơ quan Thi hành án thành phố Việt Trì do vậy khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo và sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3]. Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập của bị cáo 5%/tổng thu nhập lương hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, tại phiên tòa hôm nay, ngày 06/08/2024 bị hại chị Đoàn Thị Hồng T1 yêu cầu bị cáo T3 bồi thường tiền chi phí điều trị, thuốc men 245.238.930đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi đồng); Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án (điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP) là: 42 ngày khám, chữa bệnh x (4.160.000 - mức lương tối thiểu vùng tại Tp. Việt Trì :26) = 6.720.000 VNĐ; Thu

nhập thực tế bị mất và bị giảm sút của người bị thiệt hại là 109.536.000 (Một trăm linh chín triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng); tiền công người chăm sóc khi điều trị 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); tiền thuê xe đi khám, điều trị và đi giám định 4 lần 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Thu nhập thực tế bị mất 90.000.000đ. Tổng Chi T2 yêu cầu bị cáo T3 phải bồi thường số tiền 537.494.930đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn chín trăm ba mươi đồng)

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại, người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Trường hợp người yêu cầu bồi thường thiệt hại không tự mình thu thập được có quyền yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với các khoản bồi thường thiệt hại do Chị T2 yêu cầu. Xét thấy, căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận cho bị hại những khoản chi phí sau:

1. Chi phí vào những hoá đơn chứng từ Chị T2 đã cung cấp, chỉ chấp nhận số tiền bồi thường chi phí nằm điều trị và tiền thuốc men trong quá trình điều trị tại các bệnh viện là 69.044.000đ là phù hợp.

2. Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại, xác định là một ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh cho một ngày khám chữa bệnh trong bệnh án. Thời gian khám và điều trị tại bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Đại học Y Hà Nội là 20 ngày. Hà Nội khu vực I lương tối thiểu vùng là 4.960.000đ/1 tháng : 26 ngày) = 190.000đ/1 ngày x 20 ngày = 3.800.000đ.

3. Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại, xác định là một ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh cho một ngày khám chữa bệnh trong bệnh án. Thời gian khám và điều trị tại Bệnh viện Xây dựng Việt Trì và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 44 ngày (Phú Thọ khu vực II lương tối thiểu vùng là 4.410.000đ/1 tháng : 26 ngày) = 170.000đ/1 ngày x 44 ngày = 7.480.000đ.

4. Chi phí thuê xe đi khám, điều trị và đi giám định Chị T2 yêu cầu anh T3 phải bồi thường là: tổng số 4 lần x 4.000.000đ/1 lần = 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Quá trình xác minh tại Công ty TNHH Mai Linh Phú Thọ đã cung cấp bảng giá cước vận tải ô tô đang áp dụng. Vì vậy chỉ chấp nhận cho 01 lần đi Hà Nội khám chữa bệnh và điều trị là 3.286.000đ x 4 lần = 13.144.000đ, là phù hợp.

5. Thu nhập thực tế của Chị T2 bị mất do nghỉ việc làm 03 tháng (từ tháng 9, 10, 11) nằm viện, xét thấy Chị T2 là công nhân tại Công ty cổ phần giấy Việt trì, qua xác minh tại công ty mức bình quân thu nhập hàng tháng của Chị T2 là 7.589.600đ x 3 tháng = 22.769.000đ, là phù hợp.

6. Ngoài ra, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, Chị T2 còn được bồi thường về tổn thất tinh thần, trong trường hợp không thỏa thuận được mức tối đa là không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy thương tích của Chị T2 chỉ có 3%, do đó chỉ chấp nhận số tiền bồi thường về tổn thất tinh thần tương đương với 03 tháng lương cơ sở là 2.340.000đ = 7.020.000đ, là phù hợp;

7. Đối với chi phí cho người chăm sóc là bà Hoàng Thị M1 (mẹ đẻ Chị T2) Chị T2 yêu cầu bồi thường 10.000.000đ/1 tháng x 7 tháng = 70.000.000đ. Nhưng xét thấy tại biên bản ghi lời khai bà Mỹ trình bày thu nhập của bà Mỹ là 2.000.000đ/1 tháng từ việc kinh doanh bán hương. Xác minh thu nhập bình quân đầu người tại xã Trung Vương là 4.550.000đ. Bà Hoàng Thị M1 hiện nay đã 70 tuổi vì vậy xem xét mức thu nhập bình quân của bà Mỹ là 3.500.000đ/1 tháng x 3 tháng = 10.500.000đ, là phù hợp.

Như vậy, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của Chị T2 về việc yêu cầu bị cáo T3 phải bồi thường trong vụ án cố ý gây thương tích là: 69.044.000đ + 3.800.000đ + 7.480.000đ + 13.144.000đ + 22.769.000đ + 7.020.000đ + 10.500.000đ = **133.757.000đ (Một trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).**

Nhưng cần xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền là 50.000.000đ, (Năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004718 ngày 12/6/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, như vậy bị cáo T3 còn phải bồi thường cho Chị T2 số tiền là: **83.757.000đ (Tám mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng),** là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và những nội dung khác; Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chí T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Chí T1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Việt Trì nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Chí T1 cho UBND xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã

Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Lê Chí T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

3. Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ 5% trên mức lương của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì bị cáo Lê Chí T1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Chí T1 phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Hồng T1 các khoản sau:

- Chi phí nằm điều trị và tiền thuốc men trong quá trình điều trị tại các bệnh viện là 69.044.000đ.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại, xác định là một ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh cho một ngày khám chữa bệnh trong bệnh án tại bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Đại học Y Hà Nội 20 ngày là 3.800.000đ.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại, xác định là một ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh cho một ngày khám chữa bệnh trong bệnh án tại Bệnh viện Xây dựng Việt Trì và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 44 ngày là 7.480.000đ.

- Chi phí thuê xe đi khám, điều trị và đi giám định 13.144.000đ.

- Chi phí thu nhập thực tế của Chị T2 bị mất do nghỉ việc làm 03 tháng là 22.769.000đ.

- Trách nhiệm bồi thường về tổn thất tinh thần đối với thương tích 3% cho chị Đoàn Thị Hồng T1 7.020.000đ

- Chi phí cho người chăm sóc là 10.500.000đ.

Tổng cộng là: 69.044.000đ + 3.800.000đ + 7.480.000đ + 13.144.000đ + 22.769.000đ + 7.020.000đ + 10.500.000đ = **133.757.000đ**

Xác nhận bị cáo Lê Chí T1 đã bồi thường cho chị Đoàn Thị Hồng T1 tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004718 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

Buộc bị cáo Lê Chí T1 còn phải bồi thường thiệt hại cho chị Đoàn Thị Hồng T1 với số tiền là: **83.757.000 đồng** (*Tám mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất chậm T3 toán theo quy định tại điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Chí T1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải chịu 4.188.000đ (*Bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

7. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP.Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã Trung Vương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Vân